

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM  
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2021

Số: 238.../QLQ-PTKD

V/v: Thông báo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ PVBF

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ QUỸ**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty cổ phần quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)** theo chi tiết như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<b>Phần I: Căn cứ pháp lý</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</li><li>Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;</li></ol>	<ol style="list-style-type: none"><li>Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</li><li>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;</li><li>Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử</li></ol>	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Luật hiện hành quy định



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>3. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;</p> <p>4. Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>5. Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>6. Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;</p> <p>7. Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>8. Thông tư số 11/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 19 tháng 1 năm 2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>9. Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 sửa đổi một số điều Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p>	<p>phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>4. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>5. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;</p> <p>8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>9. Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>10. Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh</p>	



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>10. Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;</p> <p>11. Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;</p> <p>12. Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;</p> <p>13. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;</p> <p>14. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>15. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>16. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>17. Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>18. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p>	<p>chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;</p> <p>11. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>13. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p> <p>14. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>15. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>16. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.</p>	

18 - C  
 CÔNG  
 CỔ PHẦN  
 QUẢN LÝ  
 THƯƠNG  
 MẠI  
 ĐÔNG



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>19. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>20. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>21. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.</p>		
2	<b>Phần II: Các định nghĩa</b>	<p>“<b>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom</b>” Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 (sau đây gọi là Luật số 70) và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2011 (sau đây gọi là Luật số 62), các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>“<b>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom</b>” Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/202 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.</p>	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Luật hiện hành quy định
3		<p>“<b>Công Ty Quản Lý Quỹ</b>” hoặc “<b>Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital</b>” Là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/09/2018. Công ty PVCB Capital được uỷ</p>	<p>“<b>Công Ty Quản Lý Quỹ</b>” hoặc “<b>Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital</b>” Là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 48/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 10/08/2020. Công ty PVCB Capital được uỷ</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Công ty quản lý quỹ



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.	thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.	
4		" <b>Ngân hàng Giám sát</b> " Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015-và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ:....	" <b>Ngân hàng Giám sát</b> " Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười hai (12) ngày 16/06/2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ:....	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Ngân hàng giám sát
5		" <b>Người có liên quan</b> " Là những người được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.	" <b>Người có liên quan</b> " Là những người được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Luật hiện hành quy định
6	<b>Điều 9. Mục tiêu đầu tư của Quỹ</b>	Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, tăng trưởng bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.	Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, tăng trưởng bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu phát hành riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Thông tư 98/2020/TT-BTC và theo tình hình hoạt động của Quỹ



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.	
7	<b>Chiến lược đầu tư</b> Khoản 1, Điều 10	<p><b>1. Chiến lược đầu tư</b></p> <p>Để đảm bảo mục tiêu xuyên suốt của Quỹ là đảm bảo an toàn vốn, tăng trưởng bền vững nhưng vẫn đem lại lợi suất hấp dẫn cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ xây dựng một danh mục bao gồm các công cụ nợ đa dạng với tỷ trọng phân bổ linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và nhận định của công ty quản lý quỹ trong thời điểm. Các tài sản đầu tư tập trung chủ yếu vào các công cụ tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p><b>1. Chiến lược đầu tư</b></p> <p>Để đảm bảo mục tiêu xuyên suốt của Quỹ là đảm bảo an toàn vốn, tăng trưởng bền vững nhưng vẫn đem lại lợi suất hấp dẫn cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ xây dựng một danh mục bao gồm các công cụ nợ đa dạng với tỷ trọng phân bổ linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và nhận định của công ty quản lý quỹ trong thời điểm. Các tài sản đầu tư tập trung chủ yếu vào các công cụ tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.</p>	<p>Bỏ cụm từ "<i>trái phiếu doanh nghiệp chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng</i>" và bổ sung "<i>cam kết mua lại của TCPH tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành</i>" phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ hiện tại và theo quy định của Luật hiện hành.</p> <p>Cập nhật và điều chỉnh theo mục đ, Khoản 2, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
8	<b>Danh mục đầu tư của Quỹ</b> Khoản 2, Điều 10	<p><b>2. Danh mục đầu tư của Quỹ</b></p> <p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <p>a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p>	<p><b>2. Danh mục đầu tư của Quỹ</b></p> <p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <p>a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính và các công cụ có thu nhập cố định khác;</p> <p>d) Trái phiếu niêm yết, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;</p> <p>g) Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>	<p>b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g) Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ</p>	
9	<b>Hạn chế đầu tư</b> Khoản 2, Điều 11	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán</p>	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2,3,4,5, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC Cập nhật và bổ sung đánh số thứ tự các</p>



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;</p>	<p>khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) của một tổ chức phát hành quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p>	<p>khoản mục hạn chế đầu tư</p>
10	<b>Mục c, Khoản 2</b>	<p>c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau theo quy định của pháp luật;</p>	<p>c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo mục d, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
11	<b>Mục f, Khoản 2</b>	<p>f) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</p>	<p>f) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo mục h, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
12	<b>Mục g, Khoản 2</b>	Trống	<p>g) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>• Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>• Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> </ul>	Bổ sung mục g), Cập nhật và điều chỉnh theo mục i), Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC
13	<b>Mục j, Khoản 2</b>	<p>i) Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</li> <li>- Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.</li> </ul>	<p>j) Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;</li> <li>- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</li> <li>- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</li> </ul>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 3, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p> <p>Cập nhật và bổ sung đánh số thứ tự các khoản mục hạn chế đầu tư</p>



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
14	<b>Khoản 3, Điều 11</b>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, g Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;</p> <p>c) Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;</p> <p>f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	Cập nhật lại cách đánh số thứ tự và điều chỉnh theo mục d, Khoản 5, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC
15	<b>Nhà đầu tư</b> Khoản 3, Điều 14	<p>3. Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ Quỹ và trở thành Nhà đầu tư.</p>	<p>3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân viên của</p>	Bổ sung " <i>Công Ty Quản Lý Quỹ</i> " phù hợp với nội dung về Người có liên quan theo Thông tư 98/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ Quỹ và trở thành Nhà đầu tư.	
16	<b>Tần suất giao dịch của Quỹ</b> Khoản 1b, Điều 17	b) Tần suất giao dịch của Quỹ: - Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 1 lần/tuần vào thứ Tư hàng tuần. - Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	b) Tần suất giao dịch của Quỹ: - Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 2 lần/tuần vào thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. - Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Ban đại diện quỹ thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	Tăng tần suất GD của Quỹ để tăng tính thanh khoản và tiện lợi cho các Nhà Đầu tư tham gia vào Quỹ.  Ban Đại diện quỹ thông qua thay đổi tăng/giảm tần suất giao dịch của Quỹ thay vì thông qua Đại hội Nhà đầu tư gần nhất
17	<b>Mua lại một phần, tạm ngưng giao dịch CCQ</b> Mục b, Khoản 1, Điều 18	b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc	b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:  - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 1, Điều 33, Thông tư 98/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			- Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.	
18	<b>Khoản 2, Điều 18</b>	2. Trong trường hợp lệnh bán, lệnh chuyển đổi chỉ được đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ. a) Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. b) Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.	2. Trong trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi chỉ được đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo nguyên tắc như sau: a) Nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới đại lý phân phối trước được thực hiện trước; b) Nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 33, Thông tư 98/2020/TT-BTC. Bổ sung Nguyên tắc phân phối CCQ ưu tiên về thời gian khi thực hiện lệnh.
19	<b>Khoản 9, Điều 19</b>	9. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	9. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 5, Điều 34, Thông tư 98/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
20	<b>Khoản 3, Điều 21</b>	3. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Ban đại diện phê duyệt.	3. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Ban đại diện phê duyệt.	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 17, Thông tư 98/2020/TT-BTC
21	<b>Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà đầu tư</b>	<p>1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát, phương án phân phối lợi nhuận;</p> <p>2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>3. Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;</p>	<p>1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;</p> <p>2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; phương án phân phối lợi nhuận; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>3. Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Mục c, Khoản 1, Điều 17, Thông tư 98/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
22	<b>Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư</b>	<p>1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội.</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành</p>	<p>1. Chương trình và nội dung dự kiến và các tài liệu liên quan của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước khi tiến hành Đại hội.</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 4, Điều 17, TT98 và Khoản 1, Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC
23	<b>Điều 25. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư Khoản 3 và 4</b>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành.</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 5 & Khoản 7, Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
24	<b>Khoản 5, Điều 25</b>	<p>5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:</p> <p>a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ.</p>	<p>5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:</p> <p>a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>b) Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo mục c, Khoản 1, Điều 17 & Khoản 4, Điều 8, Thông tư 98/2020/TT-BTC
25	<b>Khoản 6, Điều 25</b>	6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.	6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội Nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 8, Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC
26	<b>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ</b> Khoản 4	4. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền.	4. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền.	Cập nhật và điều chỉnh theo Thông tư 98/2020/TT-BTC (Ban đại diện Quỹ được phép thông qua phương án giải thể quỹ nhưng phải được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền)



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
27	<b>Khoản 6, Điều 29</b>	6. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 Điều này, Ban Đại diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN, Ngân hàng Giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	6. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 Điều này, Ban Đại diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, gửi Ngân hàng Giám sát biên bản họp và Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán .	Cập nhật phù hợp với tình hình vận hành hoạt động của Quỹ
28	<b>Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ</b> Khoản 2	2. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.	2. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.	Cập nhật và điều chỉnh theo Phụ lục I, Khoản 2, Điều 38, Thông tư 98/2020/TT-BTC
29	<b>Cuộc họp Ban đại diện Quỹ</b> Khoản 4, Điều 33	4. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên tham dự, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên. Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc họp thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên Ban đại diện Quỹ dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên Ban đại diện Quỹ độc lập thông qua.	4. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên). Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc họp thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 10, Điều 19, Thông tư 98/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
30	<b>Hạn chế hoạt động của CTQLQ</b> Khoản 1, Điều 37	1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân hàng giám sát. Thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, chủ tịch HĐQT, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại	1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát. Thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, chủ tịch HĐQT, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.	Bổ sung " <i>hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát</i> ";  Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ
31	Khoản 2, Điều 37	2. Trừ trường hợp Đại hội Nhà đầu tư quyết định khác, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều lệ này.	2. Trừ trường hợp Đại hội Nhà đầu tư quyết định khác Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều lệ này.	Bổ sung " <i>Công Ty Quản lý Quỹ</i> "  Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ
32	Mục b), Khoản 3, Điều 37	b) Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).	b) Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.	Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ  Bỏ " <i>phí giao dịch</i> ", " <i>các điều kiện khác (nếu có)</i> "
33	<b>Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn</b>	2. Không được là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ	2. Không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ;	Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ.



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Ngân hàng Giám sát Khoản 2			Bổ sung "hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát"
34	<b>Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền</b> Khoản 1 & 2,	1. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Lưu Ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư như sau:	1. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư như sau:	Cập nhật và điều chỉnh tên gọi phù hợp với hoạt động Quỹ và Ngân hàng Giám sát
		2. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Lưu Ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng như sau:	2. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng như sau:	
35	<b>Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở</b> Khoản 1	1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ với UBCKNN;	1. Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với Công Ty Quản lý Quỹ;	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 1, Điều 76, Thông tư 98/2020/TT-BTC
36	Khoản 2 & 3, Điều 47	2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ mở;	Bỏ	Bỏ Khoản 2 và Khoản 3 Điều này do ko còn áp dụng với tình hình hoạt động hiện tại của Quỹ.



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ theo thông lệ quốc tế.		Cập nhật đánh số thứ tự và chỉnh sửa phù hợp với Luật hiện hành
37	<b>Hoạt động của ĐLPP</b> Khoản 2, Điều 48	2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:	2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại thì không được:	Bỏ cụm từ “ <i>Ngân hàng Lưu ký</i> ”. Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 3, Điều 76, Thông tư 98/2020/TT-BTC
38	<b>Phụ lục 1. Cam kết của CTQLQ</b> <b>Phụ lục 3. Cam kết chung của CTQLQ và NHGS</b>  Và trên toàn văn bản	Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/9/2018.	Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 48/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 10/08/2020.	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Công ty quản lý quỹ
39	<b>Phụ lục 2, Cam kết của NHGS</b> <b>Phụ lục 3. Cam kết chung của</b>	Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (10) ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.	Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười hai (12) ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Ngân hàng Giám sát



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>CTQLQ và NHGS</b>  <b>Và trên toàn văn bản</b>			
40	<b>Phụ lục 4. Phương pháp xác định GTTSR Mục 4.1, Giá trị TS chính</b>	2 Ngoại tệ: Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua và bán trung bình tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước Ngày định giá.	2 Ngoại tệ: Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.	Cập nhật và điều chỉnh theo Phụ lục XIV, TT98/2020/TT-BTC
41	<b>Trái phiếu</b>	6 Trái phiếu niêm yết - Giá thị trường là Giá yết cuối ngày (*) (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 2 tuần tính đến ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:	6 Trái phiếu niêm yết - Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (*) (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế.  - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:	
42	<b>Cổ phiếu</b>	8 Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày định giá, giá được xác định	8 Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn	



STT	Điều khoản	Khoản mục, Điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, Điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	
43	<b>Chứng khoán phái sinh</b>	<b>16</b> Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá	<b>16</b> Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất trước “Ngày Định Giá”	
44		<b>17</b> Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên, Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	<b>17</b> Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 7/5/2021.

Công ty PVCB Capital cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của văn bản này và hồ sơ kèm theo.

Trân trọng./.

*Hồ sơ kèm theo:*

- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2021 của Quỹ PVBF;
- Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM**



**Trần Quang Vinh**